

Tiếp biến biểu tượng văn hóa truyền thống Tây Nguyên

Nguyễn Văn Thắng¹

Tóm tắt: Biểu tượng văn hóa là những giá trị đạo đức, tâm linh, niềm tin... của mỗi tộc người. Biểu tượng văn hóa luôn hàm chứa những ý nghĩa của sự vật, hiện tượng. Các dân tộc thiểu số ở Tây Nguyên có các biểu tượng văn hóa như: danh từ “oi Adai”, nhà Rông, cồng chiêng, đàn Torung, đàn Đinh Pă, trống, gùi, bông lúa, cột gờ, vòng cổ trâu, lưỡi rìu, họa tiết thổ cẩm, quả bầu... Những biểu tượng này được tiếp biến phù hợp với văn hóa của Công giáo và đạo Tin Lành.

Từ khóa: Biểu tượng văn hóa; truyền thống; Tây Nguyên; Công giáo; đạo Tin Lành.

Abstract: Cultural symbols are each race's moral, spiritual... values or those of their belief. The symbols always consist of the meanings of things or phenomena. Among cultural symbols of ethnic groups in Tây Nguyên (the Central Highlands) are the noun “oi Adai”, the Rông house (communal house), gongs, the musical instruments of Torung, Đinh Pă, the drum, gùi (open backpack), the rice ear, gờ column, buffalo neck collar, axe blade, motifs of brocatelle, the gourd... The symbols have been acculturated with Catholicism and Protestantism.

Keywords: Cultural symbols; traditions; Tây Nguyên (Central Highlands); Catholicism; Protestantism.

1. Mở đầu

Tây Nguyên hiện nay gồm 5 tỉnh là: Kon Tum, Gia Lai, Đắk Lắk, Đắk Nông và Lâm Đồng. Đây là vùng duy nhất ở nước ta có gần đầy đủ 54 tộc người sinh sống, trong đó người Kinh chiếm 64,71%; các tộc người thiểu số tại chỗ chiếm 26,27% và các tộc người thiểu số mới chiếm 9,02%. Trong văn hóa truyền thống của các dân tộc thiểu số ở Tây Nguyên có nhiều biểu tượng văn hóa đã được tiếp biến trong các tôn giáo mới (Công giáo và đạo Tin Lành). Việc nghiên cứu tiếp biến biểu tượng văn hóa tộc người trong các tôn giáo mới ở Tây Nguyên chưa được nhiều nhà khoa học quan tâm. Bài viết này nghiên cứu về tiếp biến biểu tượng văn hóa Tây Nguyên trong tôn giáo mới.

2. Danh từ “oi Adai” - Đức Chúa Trời

Trong tiếng Gia Rai, “Adai” là trời; “oi” là ông. Do đó, “oi Adai” là ông trời. Tuy nhiên, cách giải thích như vậy có phần đơn giản và khiên cưỡng, không làm bật được tính biểu tượng của nhân vật huyền thoại truyền thống trong thế giới tinh thần của người Gia Rai. “Oi” trong tiếng Gia Rai không chỉ đơn giản là “ông” trong tiếng Việt mà còn là từ chỉ người cao niên, có uy tín trong cộng đồng. “Adai” thực chất là từ rút ngắn của “oi Du, oi Dai”. Khi Công giáo vào Tây Nguyên, người ta đã tiếp thu, cải biến từ đó cho phù hợp với từ “Chúa”.

¹ Tiến sĩ, Viện Khoa học xã hội vùng Tây Nguyên, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam. ĐT: 0982567868. Email: nguyen.vass@gmail.com

Trong văn hóa truyền thống người Gia Rai, “Adai” là vị thần tạo sinh và bảo trợ an lành của hết thảy mọi người dân. Đây là vị thần có sức mạnh trên hết thảy các Yang (thần) của người Gia Rai. Người Ê Đê cũng có “Aê Du, Aê Diê” - vị thần sáng tạo của tộc người mình.

Ngay từ khi Công giáo được truyền tới Kon Tum (năm 1851 tại Plei Rohai) bởi một nhóm nhà truyền giáo người Pháp, các giáo sĩ truyền đạo đã nhanh chóng nhận ra vị thần cao nhất của người Gia Rai. Gần như ngay lập tức, họ gắn Chúa với “Adai” nhằm phục vụ công tác truyền đạo, thu hút tín đồ của mình (tuy không gấp gáp và chủ động như đạo Tin Lành tiếp nhận vị thần “Aê Du, Aê Diê” của người Ê Đê). Rõ ràng, “Adai” là vị thần tối cao trong tín ngưỡng truyền thống của người Gia Rai ở Việt Nam. Cũng như vậy, Chúa Trời ba ngôi là đáng cứu thế toàn năng của mọi con chiên Công giáo trên thế giới. Sự “độc nhất” của Chúa và “cao nhất, duy nhất” của “Adai, Aê Du, Aê Diê” là điểm chung mà Công giáo, Tin Lành đã triệt để khai thác, vận dụng trong sự tiếp biến này.

Cũng như “Aê Diê” của người Ê Đê, “Adai” của người Gia Rai xuất hiện trong dân gian và không phải là sản phẩm huyền thoại hóa nhân vật có thật, mà đây là nhân vật phản ánh thế giới quan của người Gia Rai, Ê Đê về hệ thống thần linh tồn tại trong thế giới của họ. Nó xuất hiện nhiều trong những câu chuyện kể từ đời này sang đời khác bằng con đường truyền khẩu. Còn Đức Chúa Trời là thế nguồn của mọi hiện hữu trên trái đất, Ngài xuất hiện để cất bỏ

tội lỗi, hy sinh bản thân cứu rỗi chúng sinh khỏi sự ngu muội, đốt nát, khổ đau...

Xét ở góc độ tiếp nhận biểu tượng, có lẽ không giá trị văn hóa nào của người Gia Rai, Ê Đê được Công giáo và Tin Lành tiếp nhận và chuyển hóa thành công như biểu tượng Chúa - “Adai” hay Chúa - “Aê Diê”. Họ đã “gần như” hợp nhất được thế giới tinh thần sâu kín của người Gia Rai theo Công giáo hay người Ê Đê theo Tin Lành. Việc kết hợp thành công của biểu tượng văn hóa này chính là khởi nguyên của mọi chuyển đổi tiếp biến về sau. Chuyển đổi niềm tin từ đa thần sang độc thần, từ vạn vật hữu linh sang Công giáo, Tin Lành chỉ còn là vấn đề thời gian. Rất ít người Gia Rai, Ê Đê nhớ được vị thần cao nhất trong thế giới tinh thần của họ là “Adai” và “Aê Diê”. Họ đều biết rằng “Adai” là Chúa và Chúa là “Adai”, “Aê Diê” là Chúa và Chúa là “Aê Diê”. Đó là một biểu tượng văn hóa được chuyển hóa thành công.

3. Nhà Rông

Nhà Rông là một biểu tượng văn hóa của không chỉ người Gia Rai, Ê Đê ở Tây Nguyên, nó đã trở thành biểu tượng mang tính phổ quát, đặc trưng của vùng. Với người Tây Nguyên nói riêng và cả nước nói chung, mái nhà Rông đã trở thành biểu tượng đặc trưng của vùng đất đỏ bazan này. Biểu tượng văn hóa tiêu biểu ấy cũng được Công giáo tiếp biến để hoàn chỉnh hơn nữa việc khai khác thế giới tâm linh của người Gia Rai nhằm đưa họ theo Chúa, xây dựng nên một miền đạo riêng của người Gia Rai ở Tây Nguyên.

Tại sao người ta lại chọn ngôi nhà Dài của người Ê Đê, nhà Rông của người Gia

Rai hay nhà Rông của người Ba Na để tiến hành xây dựng nhà thờ của họ? Các tôn giáo lựa chọn một hay nhiều biểu tượng văn hóa của các tộc người tại chỗ nhằm làm mềm hóa quá trình tiếp thu tôn giáo mới. Việc tiếp thu biểu tượng văn hóa của các tộc người trong truyền giáo sẽ mang lại kết quả khả quan nhất đối với quá trình truyền giáo.

Tuy dễ dàng biến công năng từ ngôi nhà Rông, nhà Dài thành nhà thờ, nhưng chuyển hóa những giá trị văn hóa tinh thần cho phù hợp với sự hiện diện của Chúa là điều rất khó khăn. Ta còn nhớ, nhà Rông là nơi lưu giữ những vật linh của cộng đồng, nơi tụ họp, bàn bạc những vấn đề trọng đại của buôn làng, sự linh thiêng ấy đôi khi được đảm bảo bằng những cấm kỵ liên quan như: không mang vật uestap lên nhà Rông, cấm phụ nữ lên nhà Rông... Các nhà truyền giáo đã mất nhiều thời gian, công sức để hợp hóa vị thần tối cao của người Gia Rai, Ê Đê - Adai, Aê Diê (như đã trình bày ở phần trên), sau nữa để tiếp thu và “trung bày” các biểu tượng văn hóa truyền thống ở chính ngôi nhà thờ Công giáo. Người ta đã sắp xếp, kết hợp, bố trí phù hợp nhất để làm cho “không gian truyền thống” và “không gian Chúa” không tách biệt nhau. Sự kết hợp này đã góp phần làm chuyển hóa thế giới tâm linh của người Gia Rai, Ê Đê từ truyền thống đến với Đức Chúa Trời một cách tự nhiên, linh hoạt.

4. Công chiêng, đàn Torung, Đình Pă, Trống

Công chiêng Tây Nguyên là một biểu tượng văn hóa truyền thống trong đời sống sinh hoạt cộng đồng. Khi mới có đạo, người

Gia Rai, Ê Đê đã bỏ công chiêng để đến với Chúa cùng niềm tin rời bỏ những gì là không phải của Chúa, không thuộc về Chúa. Tuy nhiên, các cha đạo, thầy tu, linh mục, mục sư thật tinh tường khi thấy trong tâm khảm người Gia Rai, Ê Đê vẫn còn ẩn khuất sự mong muốn trở về với những giá trị văn hóa tiêu biểu của cha ông mình, một dòng chảy tinh thần không thể bị ngắt quãng bởi một yếu tố tôn giáo mới và xa lạ... Các thầy tu, linh mục (chứ không phải ai khác) đã chủ động khuyến khích, động viên con chiên gìn giữ, tập hợp và làm sáng lên những giá trị văn hóa truyền thống ấy với mục đích: tôn vinh Chúa, Thánh đức ba ngôi bằng những gì đẹp nhất, tốt nhất của mình trong điều kiện có thể.

Từ những con người nô lệ truyền thống, họ đã rời bỏ niềm tin vạn vật linh để đến với Chúa, nhưng thật may, các vị thừa sai của Chúa cũng khéo léo để con chiên, tín đồ Gia Rai, Ê Đê không ngỡ ngàng vì bỏ đi một biểu tượng văn hóa truyền thống của cha ông. Chiêng hiện nay được khuyến khích bảo tồn và mang dâng Chúa. Trong nhà thờ Plei Chuet 2 (thuộc phường Thắng Lợi, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai được làm giống y nguyên một ngôi nhà Rông của người Gia Rai) và rất nhiều nhà thờ khác trên khắp Tây Nguyên, hình ảnh những bộ chiêng được xếp, treo cẩn thận, trang trọng nơi gần nhất “thánh đường” và hàng tuần, tiếng chiêng lại ngân nga bởi những tay chiêng cự phách của buôn làng. Nó làm cho người Gia Rai, Ê Đê thấy nhà thờ cũng như ngôi nhà Rông, nhà Dài truyền thống. Thật vậy, nhà thờ Plei Chuet

2 chính là ngôi nhà Rông truyền thống của người Gia Rai nơi đây.

Một số nhạc cụ khác (như đàn Torung, Đinh Pă, Trống...) cũng hiện diện trong nhà thờ và thường xuyên được sử dụng làm nhạc đệm cho những buổi tập và hát thánh ca ngày chủ nhật, ngày lễ... Các di sản, giá trị văn hóa tinh thần này được Công giáo tiếp thu và lưu giữ cẩn trọng. Tại nhà thờ Plei Chuet 2, chiếc đàn Torung được đặt ngay gần phía trái nơi cửa chính tòa, bên cạnh đó là một cây đàn Đinh Pă hiện diện.

Trống là một nhạc cụ truyền thống của người Gia Rai. Ở trong nhà thờ, trống thay thế vị trí của chiếc chuông nhà thờ Công giáo. Nhà thờ Plei Chuet 2 cũng có tháp chuông, tuy nhiên chiếc chuông đã được thay bằng chiếc trống truyền thống của người Gia Rai. Có lẽ, tiếng chuông đồng với âm sắc thanh, vang... không thật phù hợp với thẩm mỹ âm thanh của người Gia Rai vốn trung thành với âm hưởng trầm, đục, ấm áp của chiếc trống được hình thành từ gỗ, da thuộc qua bàn tay khéo léo của các nghệ nhân.

Ngày nay giai điệu của công chiêng, đàn Torung, đàn Đinh Pă... đã kết hợp với những nhạc cụ khác (như đàn piano, organ, ghita...) để tạo ra những bản hòa âm phù hợp với không gian, không khí thánh lễ nơi nhà thờ. Ngoài ra, những bản nhạc mới cũng được quan tâm và trình diễn bởi những nghệ nhân dân gian cho hợp với xu thế mới. Những bài hát mới tôn vinh Chúa cũng được kết hợp kéo léo với những âm hưởng dân ca cổ truyền của người Gia Rai, Ê Đê. Điều đó càng làm tăng thêm sự huyền

ảo trong không gian diễn xướng, lôi cuốn hơn, quyến rũ hơn.

5. Gùi, bông lúa, cột gùi

Gùi là phương tiện vận chuyển của người Tây Nguyên nói chung và nhiều nơi khác trên cả nước. Gùi được lựa chọn bởi sự tiện dụng trong mọi hoạt động sản xuất. Gùi vừa là vật lưu giữ, vận chuyển hàng hóa, nhưng cũng là biểu hiện giá trị văn hóa tộc người. Tùy thuộc vào đặc điểm văn hóa, xã hội, lứa tuổi, giới tính khác nhau mà mỗi tộc người lại có những biến thể khác nhau cho chiếc gùi đa dụng này. Có những loại thô mộc với chức năng vận chuyển, nhưng cũng có nhiều chiếc gùi thể hiện rõ giá trị văn hóa với kiểu cách riêng có, độc đáo.

Khi tiếp biến biểu tượng văn hóa này, Công giáo, Tin Lành đã xếp gùi ngang hàng với Kinh Thánh. Điều này thể hiện không chỉ ở ngoài đời sống thực mà ở cả điểm linh thiêng nhất của thánh đường (nơi có hình ảnh Chúa bị đóng đinh trên cây thập giá). Biểu tượng này chứa đựng quan niệm rằng: gùi của người Tây Nguyên nói chung và người Gia Rai, Ê Đê nói riêng là phương tiện chuyên chở hàng hóa vật chất nuôi dưỡng đời sống con người, còn Kinh Thánh là phương tiện truyền tải giá trị văn hóa, nuôi dưỡng đời sống tinh thần của con người.

Công giáo đã liên tưởng, kết hợp và khai thác đặc điểm chung của gùi với tư cách là phương tiện truyền tải, chuyên chở giá trị tinh thần hay vật chất đảm bảo đời sống sinh hoạt của con người. Hai phương tiện này được xem như hai phương tiện đặc lực, hai công cụ quan trọng trong việc rao giảng tin mừng đối với con chiên. Trong nhà thờ

Plei Chuet 2, ở nơi thánh linh nhất, hình Chúa được hiện diện trên thập tự giá ở chính giữa, bên tay phải là biểu tượng Kinh Thánh, ở chiều ngược lại chính là hình ảnh thân quen của chiếc gùi truyền thống của người Gia Rai. Nếu chia sự tiếp nhận giá trị văn hóa của Công giáo với văn hóa truyền thống của người Gia Rai thành các tầng bậc khác nhau thì sự tiếp nhận giá trị này ở một nấc thang khá cao, vì nó đã tiếp biến những giá trị văn hóa tinh thần và làm chuyển đổi nhận thức của người dân khi đến với Chúa.

Hình bông lúa cũng xuất hiện nhiều trong nhà thờ Công giáo. Theo quan niệm của người Gia Rai, lúa không chỉ là cây lương thực nuôi sống con người mà trong nó còn chứa đựng cả hệ thống thần linh và những nghi lễ liên quan tới việc trồng lúa. Đã có rất nhiều nghi lễ cầu cúng liên quan tới gieo trồng lúa như: phát rẫy, đốt rẫy, tria hạt, cúng lúa ra bông chắc hạt, cúng đuổi ma làm hại, cúng mừng lúa mới... Tâm thức về lúa, về rẫy đã trở thành giá trị văn hóa của không chỉ người Gia Rai ở Tây Nguyên mà ở tất cả cư dân trồng lúa rẫy ở Việt Nam. Bởi vậy, bông lúa được xem là biểu tượng của sự ấm no, sung túc, đầy đủ.

Hình bông lúa được Công giáo tiếp thu, thể hiện nó trên những tấm ván thưng và ở các ô cửa thoáng quanh nhà thờ đã tạo được hiệu ứng rất tốt đối với đồng bào. Đến với nhà thờ, họ không chỉ được tắm mình trong sự che chở của Chúa mà còn cảm nhận được sự sung túc, đủ đầy thể hiện qua hình ảnh bông lúa trong văn hóa nông nghiệp của họ.

Cột gờ với cây Thánh giá và bàn thờ Chúa Giêsu là sự liên kết tâm tưởng thông

qua hai biểu tượng rõ rệt của Công giáo. Cột gờ là biểu trưng văn hóa xuất hiện trong hầu hết các sinh hoạt cộng đồng của người Gia Rai nói riêng và các tộc người thiểu số tại chỗ ở Tây Nguyên nói chung. Nó đã tự nhiên trở thành biểu tượng văn hóa trong tâm thức của mỗi người dân và được xem như là hình ảnh của văn hóa Tây Nguyên trong mắt bạn bè cả nước. Cột gờ được dựng lên mỗi khi trong làng có một sự kiện văn hóa chung như: ăn trâu, đón chào năm mới... Trong lễ ăn trâu, cột gờ chính là tâm điểm của lễ hội, nơi giữ con trâu với nhiều hoa văn, màu sắc truyền thống được đem tới làm vật trang trí.

Cây thánh giá là biểu tượng của Công giáo, nó không chỉ chứa đựng giá trị tâm linh của đạo mà còn là hình ảnh của Chúa. Nơi có thập tự giá tức là nơi Chúa hiện hữu. Sự kết hợp giữa hai biểu tượng văn hóa này tưởng như khó khăn, bất khả thi trong đời sống thực tiễn, bởi sự khác nhau về giá trị tâm linh và đức tin, nhưng các nhà truyền giáo với sự tài tình, uyển chuyển đã tìm ra được cách thức phù hợp để tiếp nhận biểu tượng văn hóa này, làm thỏa mãn cả hai đức tin truyền thống và tôn giáo. Cột gờ thay thế bằng cây thánh giá cao vút được bao quanh bởi hàng cột gỗ thấp, trên đó những hoa văn, vật trang trí... truyền thống vẫn được giữ nguyên. Sắc màu đỏ, đen, trắng, xanh cổ truyền vẫn hiện hữu như nền tảng màu chủ đạo trong khối hình tượng đặt ở ngoài sân của nhà thờ. Do vậy, người dân cảm nhận được sự gần gũi (bởi màu sắc, hình khối, bố cục...) dễ dàng chấp nhận một cây thập tự giá được đặt ở vị trí trung tâm thay cho cột gờ.

6. Vòng cổ trâu, lưỡi rìu

Trong chính tòa, nơi linh thiêng nhất của nhà thờ, hình ảnh này một lần nữa lặp lại nhưng được nâng lên một bước cao hơn bởi sự xuất hiện của chiếc vòng cổ giữ trâu trong truyền thống. Tuy nhiên, chẳng có con trâu nào xuất hiện, thay vào đó, một đầu được cố định vào cột gờ, đầu còn lại được trông vào chân bàn thờ Chúa. Biểu tượng cột gờ, vòng cổ trâu và bàn thờ Chúa Jesu đã tới gần nhau nhất theo cách nhìn cơ học về khoảng cách. Tuy nhiên, ý nghĩa của biểu tượng này mới đáng để chúng ta suy ngẫm. Xưa, trong lễ ăn trâu của đồng bào, con trâu chính là vật hiến tế dâng thần nhằm truyền đi một thông điệp nào đó của người dân đối với thần, cầu mong sự an lành. Hình ảnh trông chân bàn thờ Chúa tức là cột Chúa: Chúa dâng tính mạng của mình để cứu nhân gian, khai mở miền tâm tưởng u tối của con người. Chúa thay cho con người chịu mọi khổ đau trên thế gian (cũng như con trâu xưa kia là vật hiến tế, dùng tính mạng của mình đem tới cho cộng đồng sự an lành thông qua sự tha thứ của thần linh). Rõ ràng, đây là sự liên tưởng kết hợp phù hợp đối với hai biểu tượng văn hóa này. Công giáo đã tiến thêm một bước nữa trong việc chinh phục trái tim của người Gia Rai ở Tây Nguyên Việt Nam.

Lưỡi rìu (cũng như một số nông cụ khác đã nêu ở phần trên) là một biểu tượng văn hóa. Với đồng bào, lưỡi rìu chính là một vật quan trọng thể hiện sức mạnh của con người trong việc chinh phục tự nhiên. Nó chính là nông cụ sản xuất chính không thể thiếu của người Gia Rai. Xếp hình ảnh này

như là một biểu tượng văn hóa cũng không quá khiên cưỡng. Biểu tượng văn hóa này xuất hiện nhiều trong nhà thờ (trên tường, vách, cột...) một mặt là họa tiết trang trí, mặt khác là những điểm nhấn văn hóa truyền thống trong ngôi nhà của Chúa. Hình lưỡi rìu (được trạm trổ chủ đạo ở các cánh cửa ra vào, các điểm tường thuận tiện cho việc trang trí) dễ xem, dễ thấy trong ngôi nhà thờ.

7. Họa tiết thổ cẩm

Họa tiết thổ cẩm là một biểu tượng văn hóa của người Gia Rai, Ê Đê ở Tây Nguyên. Nó không chỉ đơn thuần thể hiện những mảng màu, hình khối trên một khuôn vải nhất định, mà còn là kết tinh của những đặc trưng văn hóa tộc người qua hàng ngàn năm lịch sử. Họa tiết thổ cẩm truyền tải thông điệp văn hóa tộc người, là đặc điểm riêng thể hiện sự khác biệt của tộc người này đối với tộc người khác, giúp chúng ta nhận biết về nguồn gốc tộc người, giá trị thẩm mỹ, sự tài hoa, tinh anh của tộc người đó. Những họa tiết thổ cẩm của người Gia Rai cũng được Công giáo tiếp thu, tiếp biến và sử dụng như một phương tiện truyền tải thông điệp mời gọi tín đồ một cách hiệu quả. Những họa tiết truyền thống (như: hình vuông, hình quả trám, hình mặt trời, hình chữ chi... trên những mảnh thổ cẩm truyền thống được tìm thấy nhiều trong nhà thờ) được cải biến công năng, thay vì trang trí trên vải thì được làm bằng gỗ để trang trí bên trong nhà thờ.

Bên cạnh đó, những mảnh thổ cẩm với kích thước khác nhau được sử dụng như là công cụ để tạo nên không gian hỗn hợp truyền thống và hiện đại. Một mảnh thổ

cắm lớn được để phân định nơi thờ tự và nơi sinh hoạt cộng đồng; những miếng gỗ hình chữ nhật kê Kinh Thánh khi giảng được bọc lại cẩn thận với mảnh thổ cẩm nhỏ; bàn thờ Chúa được trải lên trên tấm thổ cẩm do chính tay những người phụ nữ Gia Rai, Ê Đê, Ba Na khéo léo dệt thành... Có khá nhiều giá trị văn hóa truyền thống của các tộc người thiểu số tại chỗ ở Tây Nguyên được tiếp nhận bởi Công giáo, Tin Lành. Các tôn giáo này chỉ hạn chế khi việc tiếp biến giá trị văn hóa vi phạm nguyên tắc, giáo quy của đạo.

8. Ché rượu cần, quả bầu

Ché rượu cần được tìm thấy ở nhiều vị trí trong nhà thờ Plei Chuet 2, ở cầu thang, gần bàn thờ Chúa Jesu... Phải chăng có mâu thuẫn trong việc theo Công giáo và uống rượu ghè truyền thống? Về bản chất, đây là hai đức tin không giống nhau. Đạo cẩm uống rượu, nhưng ché rượu cần lại được mô hình hóa đặt trong nhà thờ. Thực tế, việc uyển chuyển, linh hoạt của Công giáo khi tới với người Gia Rai, Ê Đê, Ba Na, Xơ Đăng... là một lý do thỏa đáng để biện minh sự việc này. Người Gia Rai, Ê Đê... đã “uống rượu từ khi họ sinh ra” theo truyền thống văn hóa cha ông, và uống rượu ghè không chỉ là một nét văn hóa mà đã trở thành giá trị văn hóa của họ. Chiếc ghè không đơn thuần là vật chứa rượu, nó đã trở thành một biểu tượng văn hóa ẩm thực của người Tây Nguyên nói chung. Việc đưa biểu tượng văn hóa này vào nhà thờ chỉ làm tăng thêm tính hấp dẫn, sức hút hơn với tín đồ, với bằng hữu theo đạo mà mặc nhiên không có sự mâu thuẫn hay phản kháng nào. Và cuối cùng, mục tiêu thu hút tín đồ

được thực hiện thông qua chính những giá trị văn hóa truyền thống của họ. Giá trị văn hóa truyền thống - đức tin mới là mục tiêu cơ bản mà Công giáo đang hướng tới trên con đường phát triển của mình.

Quả bầu là vật đựng nước uống của người Tây Nguyên khi đi rẫy và trong sinh hoạt. Nó trở nên gần gũi tới mức không thể thiếu trong mỗi gia đình. Người Tây Nguyên cảm nhận, uống nước trong quả bầu ngon hơn, ngọt hơn và mát lạnh hơn. RahLan Ruh từng ví von: uống nước đựng trong quả bầu như bú sữa mẹ vậy, hình quả bầu cũng giống như giọt sương, giọt sữa... Trong tâm thức của người Tây Nguyên, hình ảnh quả bầu đã thân quen và có giá trị tinh thần tương đối lớn. Ở trường hợp này, các nhà truyền giáo đã tìm thấy tính hợp lý, phù hợp trong không chỉ công năng sử dụng, mà còn khái quát nó nên tầm cao hơn, gần gũi nhất với những giá trị phổ quát của tôn giáo mới.

Khi tới nhà thờ, thông thường, mọi người dân cần rửa mặt trước khi bước qua ngưỡng cửa tới thánh đường của Chúa, hoặc giả chấm tay vào chậu nước được bố trí phía ngoài cửa và làm dấu thánh (đó cũng là hành động mang tính thanh tẩy, thể hiện lòng kính trọng của con chiên đối với Chúa). Trong nhà thờ, chậu nước đã được thay bằng hình ảnh quả bầu thân quen của đồng bào. Dòng nước thánh được chứa trong một giá trị văn hóa cụ thể, được áp ôm bởi biểu tượng văn hóa truyền thống người Tây Nguyên. Quả bầu bây giờ có hai chức năng: là vật dụng chứa nước thánh;

tạo cảm giác, hình ảnh thân quen khi đến với Đức Chúa Trời.

9. Kết luận

Biểu tượng văn hóa là sự khái quát cao của giá trị văn hóa tộc người, mỗi biểu tượng là một đại diện chân thực cho hệ giá trị văn hóa. Thông qua biểu tượng văn hóa, người ta có thể nhận biết được thông điệp, sự khác biệt biểu trưng cho những hình ảnh mà một tộc người muốn truyền tải. Khi các tôn giáo mới du nhập vào Tây Nguyên, các nhà truyền giáo đã tiếp thu, tiếp biến những biểu tượng văn hóa truyền thống của đồng bào, kết hợp khéo léo và chuyển hóa tài tình những giá trị ấy nhằm làm giàu, mềm hóa việc tiếp nhận đạo của người dân. Các biểu tượng vật chất (như: gùi, bông lúa, cột gỏi, hình lưỡi rìu, ché rượu cần...) và biểu tượng tinh thần của người Gia Rai - Adai, Ê Đê - Aê Du, Aê Diê... được họ tiếp thu, tiếp biến khéo léo, phù hợp. Việc sử dụng phù hợp đồ vật, nhạc cụ... truyền thống trong nhà thờ cũng chính là bảo tồn những giá trị văn hóa trong bối cảnh mới.

Tài liệu tham khảo

- [1] Jacques Dournes (2011), *Thiên chúa yêu thương muôn dân*, Nxb Tôn giáo, Hà Nội.
- [2] Lê Hoàng Phu (1974), *Lịch sử Hội thánh Tin Lành Việt Nam*, Trung tâm Nghiên cứu Phúc Âm, Sài Gòn.
- [3] Nguyễn Văn Thắng (2010), “Vai trò của thiết chế cơ sở trong phát triển bền vững ở Tây Nguyên”, Tạp chí *Khoa học xã hội Việt Nam*, số 6.
- [4] Nguyễn Văn Thắng (2013), *Sự tiếp nhận giá trị văn hóa người Ê Đê của đạo Tin Lành ở huyện Cư Kuin, tỉnh Đắk Lắk và một số khuyến nghị chính sách*, Viện Khoa học xã hội vùng Tây Nguyên, Đắk Lắk.
- [5] Trần Sĩ Tín (2009), *Hạt giống Kitô trong đất Jarai*, Nxb Tôn giáo, Hà Nội.
- [6] Tổng cục Thống kê (2010), *Tổng điều tra dân số và nhà ở ngày 01/04/2009*, Hà Nội.
- [7] Trường Đại học Tôn Đức Thắng (2008), *Tập bài giảng về xã hội học*, Tp.Hồ Chí Minh.
- [8] Văn phòng Ban chỉ đạo Tây Nguyên (2009), *“Một số tư liệu về kinh tế - xã hội Tây Nguyên và các huyện miền núi giáp Tây Nguyên”*, Đắk Lắk.